

Vỡ bờ của Nguyễn Đình Thi và những vấn đề lý luận tiểu thuyết sử thi : Luận văn ThS / Mai Thị Ngọc Hoa ; Nghd. : GS.VS. Phan Cự Đệ . - H. : ĐHKHXH & NV, 2005 . - 105 tr. + đĩa mềm + tóm tắt

1. Lý do chọn đề tài.

Văn học Việt Nam nói chung và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại nói riêng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu lớn về mặt nội dung và nghệ thuật, phản ánh chân thực và sinh động sự nghiệp Cách mạng vĩ đại của dân tộc.

Lần đầu tiên từ những năm 60, chúng ta có những bộ tiểu thuyết nhiều tập, mang cảm hứng và qui mô sử thi, những bức tranh nghệ thuật hoành tráng xứng đáng với tâm vóc của dân tộc trong thời đại mới. Đó là những bộ tiểu thuyết - sử thi như *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi, *Cửa biển* của Nguyên Hồng, *Vùng Trời* của Hữu Mai, *Dòng sông phẳng lặng* của Tô Nhuận Vĩ... Luận văn này muốn nêu lên một số vấn đề lý luận của loại hình tiểu thuyết - sử thi thông qua một tác phẩm tiêu biểu: *Vỡ bờ* < 2 tập > của Nguyễn Đình Thi.

2. Lịch sử vấn đề.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc, mở ra những bước tiến mới về mọi phương diện nhất là về văn học nghệ thuật. Đây là thời kỳ đánh dấu sự trưởng thành lớn mạnh về văn học, đồng thời lịch sử Việt Nam cũng bước sang một trang sử mới, trang sử hào hùng đấu tranh anh dũng chống lại hai thế lực bạo tàn, giặc Pháp và giặc Mỹ. Sức mạnh của trí tuệ và lòng căm thù giặc của người Việt Nam đã trở thành truyền thống, nó có sẵn trong tâm hồn và trong cốt cách của dòng giống con Hồng cháu Lạc.

Cảm hứng sử thi đã trở thành cảm hứng chủ đạo của văn học hiện đại. Nhiều đội ngũ nhà văn, nhà thơ có tư tưởng mới đã trưởng thành từ đây. Đặc biệt phải kể đến từ những năm 60, tiểu thuyết đã có một tiếng nói đặc biệt, có một sự đổi mới sâu sắc cả về nội dung thể tài và các nguyên tắc xây dựng hình thức thể loại. Năm 1960 là năm kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, 15 năm nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và cũng là năm bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Ở Miền Nam đồng khởi nổi lên mạnh mẽ ở khắp các vùng nông thôn rộng lớn. Những năm 60 cũng chính là những năm văn học mang cảm hứng sử thi. Đồng thời xuất hiện hàng loạt hồi ký cách mạng như “Trong xà lim án chém” < của Phạm Hùng và Lê Văn Lương >... Một cấu trúc thể loại mới mẻ chưa từng có trong lịch sử phát triển tiểu thuyết Việt Nam đã ra đời với đặc trưng của loại hình tiểu thuyết - sử thi. Thể loại đã hình thành do yêu cầu của thời đại phải đáp ứng những nhiệm vụ nặng nề mà vinh quang.

Tiểu thuyết *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi là một minh chứng. Bộ tiểu thuyết từ khi ra đời tuy có những ý kiến khác nhau nhưng nhìn chung đã được bạn đọc đón nhận nhiệt tình và được nhiều nhà nghiên cứu phê bình đánh giá cao, mang nhiều sức thuyết phục. Đây được coi là bộ tiểu thuyết - sử thi. Một bộ tiểu thuyết có qui mô lớn với sự kết hợp những kiểu tổ chức nghệ thuật của tác phẩm, từ kết cấu, các tuyến chủ đề, cốt truyện cho đến việc xây dựng các tuyến nhân vật. Bằng vốn sống và sự tích lũy kinh nghiệm hơn hai chục năm ròng Nguyễn Đình Thi cho ra đời “đứa con” tinh thần dài hơn 1000 trang. Tiểu thuyết *Vỡ bờ* là tấm lòng yêu thương tha thiết của Nguyễn Đình Thi đối với vận mệnh, lịch sử đất nước, là những suy nghĩ sâu lắng, ấp ủ của nhà văn về những đặc điểm tâm hồn và tính cách con người Việt Nam.

Vỡ bờ gồm hai tập, mỗi tập cách nhau tám năm < 1962 - 1970 > cho nên dư luận đánh giá tập sách cũng tập trung vào hai thời điểm trên. Bộ tiểu thuyết đạt được những thành tựu đáng kể, và khi mới ra

đời đã có những bài viết, bài nghiên cứu phê bình về bộ tiểu thuyết này, xuất hiện trên các Tạp chí Văn học, Tạp chí Cộng sản, Văn nghệ Quân đội, qua nhiều bài báo khác nhau... Phong Lê “*Chung quanh vấn đề Võ bờ*”, Nguyễn Văn Hạnh “*Võ bờ và nghệ thuật tiểu thuyết*” của Nguyễn Đình Thi, Hà Minh Đức “*Võ bờ một thành công mới*” của Nguyễn Đình Thi, Vũ Ngọc Phan <<*Võ bờ*>> <quyển một> của Nguyễn Đình Thi, Phan Cự Đệ “*Tiểu thuyết Võ bờ*” của Nguyễn Đình Thi... mỗi nhà phê bình đều có cách đánh giá, nhìn nhận theo quan điểm riêng của mình nhưng nhìn chung khen hơn là chê. Bởi điều mà Nguyễn Đình Thi đạt được chính là khả năng tổng hợp khái quát, là quan điểm đánh giá, nhận thức đúng đắn, sâu sắc một thời kỳ lịch sử. Các bài viết chưa thống nhất với nhau xung quanh việc đánh giá nhân vật Phượng. Giáo sư Phong Lê cũng biểu dương nhiều mặt của *Võ bờ* nhưng về mặt đánh giá khả năng xây dựng nhân vật, giáo sư có những ý kiến riêng << Thiếu sót của *Võ bờ* nhìn chung thể hiện tập trung chung quanh vấn đề của nhân vật Phượng. Nhưng do Phượng là nhân vật nổi trong *Võ bờ*, thậm chí và “hình tượng nghệ thuật trội nhất của nhà văn”, cho nên ở đây việc phân tích Phượng không chỉ là việc phân tích tính cách một nhân vật mà còn là phân tích một chủ đề tư tưởng lớn, làm thành một phần nội dung quan trọng của cuốn sách; việc đánh giá Phượng không chỉ là đánh giá nghệ thuật tác phẩm mà còn là đánh giá nhiều mặt quan trọng trong bản lĩnh của tác giả”.

Võ bờ đã phản ánh một hiện thực khá rộng lớn của xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng tám 1945. Thời kỳ chiến tranh thế giới bùng nổ, Pháp thua trận, Nhật đến chiếm đóng Đông Dương, nhân dân ta phải ở dưới hai ách thống trị, Cách mạng do Đảng lãnh đạo âm ỉ rồi bùng cháy trong quần chúng. Sự đè nén áp bức cũng chỉ đến độ và cảnh “tức nước vỡ bờ” đã diễn ra. Nhiều tầng lớp người đã được khắc hoạ trong *Võ bờ*, các thành phố lớn, nhỏ là nơi các nhân vật hoạt động đi về.

Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại nói chung và tiểu thuyết - sử thi *Võ bờ* nói riêng, có giá trị vô cùng lớn lao đã ghi lại một chặng đường lịch sử anh dũng hào hùng. Bên cạnh đó nó còn bồi dưỡng cho tâm hồn người Việt Nam biết trân trọng, quý mến hơn những tình cảm chân thành đối với Tổ Quốc của những thế hệ đi trước, đặc biệt là những nhà văn xông pha nơi chiến trường để ghi lại những “thước phim” quý giá đi cùng năm tháng. Thế hệ chúng ta, lớp con cháu cần ghi nhớ, học hỏi và gìn giữ.

3. Nhiệm vụ của luận văn.

3.1. Đánh giá lại tiểu thuyết *Võ bờ* của Nguyễn Đình Thi.

3.2. Nêu lên những vấn đề lý luận của loại hình tiểu thuyết - sử thi.

4. Phương pháp nghiên cứu.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu trên, luận văn vận dụng một số phương pháp nghiên cứu như sau:

4.1. Phương pháp phân tích tổng hợp - nhằm nghiên cứu một cách khái quát từ chi tiết cụ thể đến tổng hợp giúp cho việc nghiên cứu có sức thuyết phục cao.

4.2. Phương pháp loại hình <loại hình sử thi, loại hình tiểu thuyết - sử thi, và loại hình tiểu thuyết nói chung>.

5. Cấu trúc luận văn.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, phần nội dung của luận văn được triển khai trong 4 chương.

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về thể loại sử thi và tiểu thuyết sử thi.

Chương 2: Kết cấu *Võ bờ* và những vấn đề về tiểu thuyết - sử thi hiện đại.

Chương 3: Sự kết hợp giữa sự kiện và nhân vật trong tiểu thuyết - sử thi.

Chương 4: Sự kết hợp giữa sử thi và tâm lý.

Kết luận.

Thư mục tham khảo.

Phụ lục néi dung

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỂ LOẠI SỬ THI VÀ TIỂU THUYẾT - SỬ THI.

1.1. Khái quát về sử thi.

Sử thi cổ đại là những tác phẩm văn học thuộc loại tự sự ra đời từ rất sớm, khi cộng sản nguyên thủy đã tan rã, nhưng xã hội phong kiến chưa hình thành. Một thời đại có những biến cố lịch sử đặc biệt quan trọng, quyết định lớn đến toàn bộ đời sống tinh thần và vận mệnh của dân tộc và nhân dân. Đó là xung đột giữa các bộ tộc, bộ lạc người, cách làm ăn sinh sống, những phong tục tập quán... để đi đến một sự thống nhất chung, một khát vọng cao cả mang lý tưởng nhân loại. Cho nên những tác phẩm văn học này nó vừa mang nét tươi mới hồn nhiên, ngây thơ của buổi hồng hoang vừa có tầm vóc về khối lượng và qui mô lớn trong sự phản ánh thực tại. Vì vậy mà được gọi là thời đại của sử thi, thời đại anh hùng. Hơn nữa đây là những tác phẩm có màu sắc dân gian, nội dung kể lại các sự kiện và các nhân vật lịch sử hoặc tôn giáo đã được trí tưởng tượng dân gian tô vẽ thêm thành những huyền thoại. Nếu như trong tiểu thuyết - sử thi số phận cá nhân còn chiếm địa vị trọng tâm và lịch sử đôi khi chỉ là đường viền cho các nhân vật hoạt động, thì trong sử thi vị trí trung tâm là các biến cố lịch sử đối với đời sống, và vận mệnh của các dân tộc. Trong tác phẩm sử thi nổi bật là tính khái quát cao và nhiều giá trị nhận thức, giáo dục tư tưởng và thẩm mỹ lớn, vì vậy nó đã trở thành một bộ phận quan trọng của nền văn hoá dân tộc.

Sử thi được chia làm hai loại: sử thi cổ sơ và sử thi cổ đại. Thời đại của sử thi cổ sơ là thời đại chưa có giai cấp và đối kháng giai cấp. Sử thi Ê Đê ra đời trước khi hình thành nhà nước chiếm hữu nô lệ. Còn sử thi cổ đại ra đời sau khi hình thành nhà nước: “Sự liên kết thành nhà nước của các bộ tộc là một nhân tố quyết định của sự phát triển của sử thi. Chính yếu tố nhà nước này trong tuyệt đại đa số tác phẩm, qui định sự khác nhau giữa sử thi cổ sơ và sử thi cổ đại”.

Những đặc trưng trên đã chi phối toàn bộ các phương diện, các thành tố của cấu trúc xã hội và ý thức xã hội. Khi đó con người chưa có ý thức tách khỏi cộng đồng của nó cả trong sinh hoạt thực tiễn lẫn trong ý thức. “Cá nhân mang trong mình một phần số nào đó của lực lượng thể chất của tập thể, và đồng thời lại có được tất cả những hiểu biết, tất cả sức mạnh tinh thần của tập thể”. Thời kỳ có sự thống nhất giữa cá nhân và cộng đồng, sự thống nhất trong cơ cấu cộng đồng được phản ánh trong ý thức, và làm thành sự thống nhất nội tại của tâm lý, và tính cách con người.

1.2. Sự giống nhau và khác nhau giữa sử thi và tiểu thuyết - sử thi.

Tiểu thuyết ra đời cách xa với sử thi, vì vậy cuộc sống được miêu tả trong tiểu thuyết hướng đến cuộc sống bình thường hàng ngày của quần chúng, những nhân vật trong tiểu thuyết sinh động như trong cuộc đời. Bằng sức mạnh của nghệ thuật điển hình hoá, tiểu thuyết nâng cái cá biệt, cái cụ thể lên tới chiều cao của lý tưởng và sự khái quát. Sức mạnh phi thường, tài năng, lý tưởng, khát vọng hy sinh cho dân tộc... vẫn được nối tiếp, và đổi mới trong hệ thống hình tượng nhân vật anh hùng. Vẻ đẹp của hiện đại luôn hoà quyện với những phẩm chất sử thi được chất lọc, tạo nên phẩm chất anh hùng trong thời đại mới, thời đại Hồ Chí Minh.

Tiểu thuyết và sử thi là sản phẩm của những thời đại khác nhau. Sử thi tuyệt đối hoá quá khứ, phân cách nó với hiện tại bằng “khoảng cách sử thi tuyệt đối”. Sử thi kể những gì ngược trở lại với thời gian, một quá khứ tuyệt đối” vốn đã hoàn tất, và khép kín cả trong tổng thể cũng như ở từng bộ phận của nó. Vì thế bộ phận nào cũng có thể có được bố cục và trình bày như một chỉnh thể. Ở trong đó diễn ra các sự kiện quan trọng có ý nghĩa lớn đối với toàn thể cộng đồng. Trong đó họ xây dựng nhân vật anh hùng có thể là một tù trưởng, người đứng đầu một bộ tộc, một buôn làng và tập trung tất cả những mặt tốt đẹp, sức mạnh của cả cộng đồng. Theo quan niệm của tác giả sử thi, đó là tổ tiên của cộng đồng. Sử thi không dành chỗ cho hiện tại, nó quan tâm đến những cái đã hình thành, cái hoàn thiện, có nghĩa cái đã thuộc về phạm trù quá khứ. “Sử thi không tranh luận mà nó khẳng định, sử thi không gợi ý, nó khuyến cáo, không đề nghị suy nghĩ mà đòi hỏi thừa nhận ; không giả định mà mặc nhiên tự coi là đã giải quyết trọn vẹn, một lần cho mãi mãi”<8>.

Khác với sử thi, tiểu thuyết tiếp xúc trực tiếp với cái hiện thực đang phát triển và tiếp diễn, cái chưa hoàn thành. Nó hình thành chính trong quá trình phá bỏ khoảng cách sử thi, nó cụ thể, nó bám sát lịch sử và nó mang tính xã hội hơn các thể loại khác. Tiểu thuyết không hề khép kín, luôn luôn

biến động và hướng về tương lai. Cơ sở của nó chính là những kinh nghiệm, vốn sống cá nhân và sự hư cấu sáng tạo tự do. Sử thi chính là sự thống nhất, tính cộng đồng được đẩy lên cao độ trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Như vậy, ngay từ đầu trong tiểu thuyết đã có sự hình thành những chất liệu khác biệt so với sử thi cổ đại. Hình tượng nghệ thuật mới mẻ, các tác giả có những suy nghĩ và hành động bắt nguồn từ cuộc sống thực tại, họ làm chủ về tư tưởng và ngôn từ. Vì vậy những con người nhỏ bé nhất trong xã hội, có những vị trí nhất định, cũng có thể có lịch sử cá nhân và có một tính cách riêng. Còn trong sử thi cổ đại, ngôn ngữ dường như đã có sẵn, những nhân vật không có ngôn ngữ riêng được cá thể hoá, họ sử dụng những ngôn ngữ giàu hình ảnh, thậm chí sử dụng một cách đặc địa, tạo nên một thứ “ma thuật” nào đó, khiến cho các cảm quan trong con người như thị giác, thính giác có một sự giao lưu hài hoà, nhạy bén lạ thường. Muốn phân biệt con người, hay xây dựng những nhân vật được cá thể hoá phải dựa vào những vị trí khác nhau và những số phận khác nhau. Ngược lại với sử thi cổ đại, tiểu thuyết - sử thi có khả năng xây dựng một kết cấu ngôn ngữ đa thanh, bởi trong tiểu thuyết nói chung và tiểu thuyết - sử thi nói riêng, các nhân vật trong tác phẩm có những thế giới quan và nhân sinh quan khác nhau, từ đó có những quan điểm sống, cách sống khác nhau. Có nghĩa là trong tiểu thuyết xuất hiện những tư tưởng và ngôn từ của các nhân vật khác nhau. Cùng một sự vật, hiện tượng có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, và được đánh giá từ nhiều phía, được soi rọi từ nhiều khía cạnh và ai cũng tự cho mình là chân lý. Vấn đề này đối với người này thì có giá trị, nhưng đối với người khác nó lại không mang ý nghĩa gì. Như vậy ngôn ngữ trong tiểu thuyết - sử thi rất đa dạng và phong phú, nó mang tầm rộng lớn của tri thức, đòi hỏi các tác giả phải có vốn sống lớn và phải tiếp nhận thế giới thực tại để rồi lại mở rộng, phản ánh một cách toàn diện. Ngôn ngữ trong sử thi không có khả năng đi sâu vào thế giới bên trong của từng nhân vật. Tiểu thuyết - sử thi của chúng ta có một lợi thế là có khả năng phân tích. Phân tích thực tại, phân tích thế giới vô cùng bí ẩn nó nằm sâu trong tâm hồn con người một cách sâu sắc.

Tiểu thuyết - sử thi gần như một thể loại đứng giữa tiểu thuyết và sử thi. Nó qui mô hơn, hoành tráng hơn tiểu thuyết nhưng lại chưa đạt đến chất lượng của sử thi như *Chiến tranh và hoà bình* của L.Tolstói hay *Sông Đông êm đềm* của Cholókhov. Trong những bộ sử thi đã nêu, lịch sử được coi là một cảm hứng chủ đạo, lịch sử được tái hiện chứ không phải được kể lại và chỉ được coi như một đường viền như trong tiểu thuyết - sử thi, một cái phông trên đó các nhân vật hành động. Những sự kiện lịch sử lớn như Hội nghị Tân Trào, cuộc Tổng khởi nghĩa trong *Vỡ bờ*... hoặc không được tái hiện hoặc chỉ được kể lại dưới dạng một phóng sự ghi nhanh. Cảm hứng về lịch sử, cảm hứng về sức mạnh bất diệt của nhân dân là hai cảm hứng lớn của sử thi. Trong tiểu thuyết - sử thi *Vỡ bờ* hình tượng nhân dân rộng lớn đi vào lịch sử, chưa được khắc hoạ rõ nét, trong khi tuyến đời tư, tuyến số phận cá nhân <như chuyện Tư, Phượng trong *Vỡ bờ*, Giáng Hương trong *Cửa biển*> lại được dành quá nhiều không gian, quá nhiều ánh sáng.

Chúng tôi cho rằng *Vỡ bờ*, *Cửa biển*, *Vùng trời* nên gọi là tiểu thuyết - sử thi hơn là sử thi.

Để có được những tác phẩm phù hợp với thời đại, các nhà văn đều phải trải qua một bước ngoặt về thế giới quan và phương pháp sáng tác. Sự chuyển biến về phương pháp sáng tác thường bắt đầu bằng một sự chuyển biến về thế giới quan. Âm hưởng sử thi là nét nổi bật trong hàng loạt tiểu thuyết của Hữu Mai, Nguyên Ngọc, Phan Tứ, Anh Đức, Nguyễn Minh Châu, Nam Hà... Nhưng không phải tất cả những cuốn tiểu thuyết mang âm hưởng sử thi đều thuộc loại tiểu thuyết - sử thi, trong đó cảm hứng lịch sử và cảm hứng nhân dân là hai cảm hứng chủ đạo. Những cảm hứng đó đã qui định hình thức và qui mô của những bộ tiểu thuyết lớn.

Bộ tiểu thuyết *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi là tác phẩm có qui mô tương đối lớn của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. Tác phẩm đã nêu lên hàng loạt vấn đề, kể cả những vấn đề như số phận của tình yêu và sự sáng tạo nghệ thuật trong xã hội cũ, vai trò của người vợ, người mẹ trong gia đình và trong toàn bộ đời sống xã hội Việt Nam... nhưng chủ đề lớn nhất ở đây vẫn là đề tài chiến tranh và cách mạng trên đất nước ta. *Vỡ bờ* thuộc vào loại tiểu thuyết nhiều chủ đề, nhiều tuyến nhân vật và bình diện trong kết cấu và cốt truyện, nhiều phong cách và thanh điệu trong ngôn ngữ kể chuyện và

miêu tả. Tác phẩm đã bao quát một thời kỳ lịch sử dài, từ chiến tranh thế giới thứ hai đến Cách mạng tháng Tám thắng lợi. *Vỡ bờ* đã dựng lên một bức tranh rộng lớn với mấy chục nhân vật đại biểu cho nhiều tầng lớp người trong xã hội, mỗi nhân vật đều có một tâm tư riêng trước những diễn biến lớn của thời đại và những vấn đề nóng hổi của cuộc sống...

Như trên đã chứng minh tiểu thuyết - sử thi thường tái hiện một thời kỳ lịch sử dài hoặc một sự kiện lịch sử cực kỳ quan trọng đối với vận mệnh đất nước.

Tóm lại, sử thi và tiểu thuyết - sử thi là hai khái niệm gần gũi nhau, mặc dù vậy nhưng chúng vẫn có những sắc thái khác nhau. Đó là sự vận động theo thời gian, những điều kiện lịch sử xã hội, nhu cầu thẩm mỹ tạo nên sự khác biệt về nội dung cũng như về phong cách nghệ thuật, kể từ những bộ sử thi cổ đại đến sử thi cận đại cho đến những bộ tiểu thuyết mà chúng ta gọi là tiểu thuyết - sử thi hiện thực xã hội chủ nghĩa. Sử thi tuyệt đối hoá quá khứ, xa rời thực tại, còn tiểu thuyết - sử thi tiến đến thế giới thực tại và những gì còn đang ở trong tương lai.

Chương 2

KẾT CẤU VỠ BỜ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TIỂU THUYẾT - SỬ THI HIỆN ĐẠI

2.1. Một số vấn đề về kết cấu.

Kết cấu là một vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết đối với một tác phẩm nghệ thuật. Bởi lẽ muốn đánh giá một tác phẩm trước hết người ta xem đến sự bố trí chặt chẽ và logic giữa các chương, hồi, các cảnh... các tính cách, hoàn cảnh, các biến cố trong cốt truyện, từ đó làm nổi bật lên chủ đề của tác phẩm.

2.2. Kết cấu trong tiểu thuyết *Vỡ bờ*.

Vỡ bờ là tác phẩm có qui mô lớn với trên dưới 50 nhân vật. Kết cấu xoay quanh số phận nhân vật, theo sự phát triển của các sự kiện, nhân vật lần lượt xuất hiện và diễn biến theo trình tự của nó. Đây là loại tiểu thuyết có nhiều chủ đề, nhiều tuyến và bình diện trong kết cấu, cốt truyện, nhiều phong cách và thanh điệu trong ngôn ngữ kể truyện và miêu tả. Kết cấu của *Vỡ bờ* có hai tuyến lớn đi song song với nhau, đan chéo vào nhau: tuyến các sự kiện chính trị, xã hội, kinh tế và tuyến gia đình, nhân vật.

So với truyện ngắn thì tiểu thuyết có lối kết cấu phức tạp hơn. Truyện ngắn nhìn chung chỉ có một tình huống là thiên tự sự cỡ nhỏ nên kết cấu có phần chặt chẽ hơn. Còn tiểu thuyết là một chuỗi những hồi, những thập đoạn và những hồi những thập đoạn này chưa được hoàn chỉnh, chưa được khép kín còn được mở theo hướng ra bên ngoài. Lối kết cấu này lại khác so với lối kết cấu của những tác phẩm văn xuôi lớn thời kỳ cổ đại và trung đại phong kiến thường tổ chức cốt truyện theo lối xâu chuỗi những sự kiện. Mỗi sự kiện đều được giải quyết nhanh gọn, dứt khoát theo trình tự thời gian, mỗi chương mỗi hồi đều hoàn chỉnh <như bộ sử thi: Illiade, Odyssée được kết cấu theo kiểu đó>. Thậm chí chỉ có một sự kiện trung tâm và một vài nhân vật chính xuyên suốt toàn bộ tác phẩm.

“Kết cấu của tiểu thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa thường gắn với tư tưởng chủ đề và sự phát triển của những tính cách nhiều hơn là phụ thuộc vào sự phát triển theo trình tự thời gian của các sự kiện” < 5, tr 678 > và điều đặc biệt là kết cấu phải làm cho tư tưởng chủ đề thấm sâu đến từng bộ phận của tác phẩm và góp phần tích cực vào việc xây dựng hệ thống tính cách nhân vật.

Trải qua nhiều năm tháng tiểu thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa đã có những bước tiến mới so với tiểu thuyết trước Cách mạng tháng Tám. Trước đây tiểu thuyết xây dựng theo lối kết cấu đơn tuyến, và xây dựng trên một chuỗi biến cố nhất định. Cốt truyện thường xoay quanh lịch sử của một con người, hoặc một gia đình như trong tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố. Tác giả nói đến cuộc sống cực khổ của người dân, nói đến sưu cao thuế nặng thông qua gia đình chị Dậu, hay trong tác phẩm *Đời Thừa* của nhà văn Nam Cao, cốt truyện là bi kịch vỡ mộng của người trí thức tiểu tư sản Hộ. Nhưng đến bộ tiểu thuyết lớn như *Vỡ bờ* <Nguyễn Đình Thi>, *Cửa biển* <Nguyễn Hồng> cốt truyện được mở rộng, phạm vi không gian và thời gian không bị bó hẹp, hay nằm trong một khuôn mẫu nào

qui định. Bộ *Cửa biển* có qui mô sử thi, bao quát được một thời kỳ lịch sử quan trọng với hàng loạt sự kiện và biến cố, với một khối lượng nhân vật đông đảo đi về hoạt động trong những môi trường, hoàn cảnh rộng lớn. Cũng như *Cửa biển*, *Vỡ bờ* đã nêu lên hàng loạt các chủ đề như tức nước vỡ bờ <từ chiến tranh để quốc chuyển thành chiến tranh cách mạng>, như số phận của nhan sắc tình yêu <Phượng>, và sự sáng tạo nghệ thuật trong xã hội cũ <như hoạ sĩ Tư và hoạ sĩ Thanh Tùng>. Trong mỗi vấn đề của cuộc sống, Nguyễn Đình Thi miêu tả được từng lớp người, từng mảnh đời có lối sống rất riêng, có những cái nhìn cuộc sống cũng rất riêng.

Các nhân vật thuộc mọi tầng lớp từ người già cho đến những em bé, với nhiều tính cách khác nhau, đủ các giới, các nghề nghiệp. Họ sống và hành động ở thành thị và nông thôn trên ba địa điểm tiêu biểu: *Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương* <*thôn Gành, Thôn Chằm*>. Tác phẩm mang nhiều chủ đề, nhiều sự kiện cho nên kết cấu không phải là đơn giản, cũng không thể nào chỉ xoay quanh một bi kịch, một vài nhân vật. ở đây “các tuyến cá nhân và tuyến lịch sử đan chéo vào nhau, các cảnh nông thôn, thành phố chiến khu, hầm mỏ, nhà tù luân phiên thay thế nhau” <5, tr680>. Nhà văn xông xáo nhiều nẻo đường khác nhau và quan tâm đến đủ mọi thân phận, mọi tầng lớp người, mọi vấn đề của đời sống xã hội <chính trị, quân sự, kinh tế, văn học, nghệ thuật giáo dục...> để xây dựng được kết cấu như vậy, nhà văn phải có tài năng, có trình độ nghề nghiệp và phải tốn công sức lao động nghệ thuật.

Mở đầu tác phẩm Nguyễn Đình Thi đã khéo giới thiệu với bạn đọc về Hội và Tư những nhân vật thuộc tầng lớp trí thức tiểu tư sản. Hội một anh giáo nghèo, nhưng người đọc đã phải chú ý từ những trang đầu tiên. Một người tốt luôn băn khoăn về vận mệnh của mình, vận mệnh gia đình, Tổ quốc mình. Anh muốn hiểu rõ nguyên nhân tình trạng bi đát của xã hội, nhưng không sao hiểu nổi. Anh muốn tìm một lối thoát cho cuộc sống, mong sao có sự đổi đời, nhưng anh lại thấy hành động cách mạng khó khăn và nguy hiểm quá. Tuy nhiên anh vẫn rất tin tưởng những chiến sĩ cách mạng. Tư đại diện cho những con người có tài năng nghệ thuật, yêu mến và biết trân trọng những giá trị văn hoá cổ truyền. Ngoài ra còn có Khắc, một chiến sĩ Cách mạng, một nhân vật trung tâm của tiểu thuyết *Vỡ bờ* tập một, để gây ấn tượng với bạn đọc. Sự kiện chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ đã được soi vào tính cách hai nhân vật chính là Khắc và Hội. Hình ảnh của Khắc là hình ảnh của truyền thống Cách mạng “cha truyền con nối”, ăn sâu vào trong tâm khảm của mỗi người dân Việt Nam. Hình tượng người chiến sĩ Cách mạng nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng, quả cảm. Thật xúc động biết bao khi ở trong một con người mà sao tâm hồn và tình cảm lại phong phú đến như thế trong cái đêm thao thức suy nghĩ về quê hương làng mạc, về cuộc đời của mẹ và em gái, trước lúc anh lao vào hoạt động bí mật.

Hội, Tư và Khắc mỗi người hoạt động trên một lĩnh vực khác nhau nhưng lại có những mối quan hệ với nhau <Hội là học trò cũ của cụ Tú Mai, cha Khắc>, không chỉ ở mặt tình cảm, làng xóm mà trên cả phương diện xã hội. Bên cạnh đó các nhân vật trong tác phẩm đều có mối quan hệ khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh tính cách, địa vị trong xã hội.

Tinh thần yêu nước và sức sống bất diệt của Khắc đã âm vang mãi trong cuộc đời Quyên cũng như Mâm, chị Gái... Dù sao bạn đọc còn thấy được có sự đùm bọc, yêu thương lẫn nhau của những con người cùng giai cấp nghèo khó.

Mặc dù kết cấu có phức tạp bởi một lúc tác giả phải xoay nhiều chiều để làm sao ở mỗi phần, các nhân vật phải được dần trải đều, các sự kiện nối tiếp nhau, không để trống. Mặt khác ta phải hiểu rằng trong tiểu thuyết không phải là những tập hợp tùy tiện, theo lối xâu chuỗi các phần được khép kín và diễn ra theo chiều xuôi của thời gian. Tác phẩm *Vỡ bờ* đạt đến tiêu chí qui mô sử thi, không chỉ dừng lại ở những chủ đề phụ như *đời sống khốn cùng của người dân, số phận của sắc đẹp - tình yêu...* Từ những chủ đề phụ này dẫn đến chủ đề chính *Chiến tranh và Cách mạng*. Tác phẩm đã phản ánh hiện thực cuộc sống qua những xung đột trong xã hội và xung đột trong tư tưởng, tình cảm con người. Trong *Vỡ bờ* xung đột chiến tranh đã trở thành trung tâm, đóng vai trò nòng cốt và động lực phát triển của cốt truyện.

Nguyễn Đình Thi đã đạt đến thành công của nghệ thuật tiểu thuyết hiện đại mang tính sử thi. Lịch sử và cá nhân, sự kiện và tính cách hoà lẫn với nhau một cách biện chứng. Nếu như ở phần một của tập một là phân đặt vấn đề cho các chủ đề, các sự kiện thì ở tất cả các phần sau của tác phẩm là phân giải quyết vấn đề, nhưng cốt truyện phải phù hợp với sự phát triển của tính cách và có sự tác động qua lại của các tính cách nhằm phục vụ cho chủ đề.

Những mâu thuẫn xã hội đã được Nguyễn Đình Thi chuyển hoá thành những xung đột mang tính nghệ thuật, có nghĩa là những xung đột giữa các số phận cá nhân.

Trong lối kết cấu đa tuyến, nhiều bè đan chéo nhau Nguyễn Đình Thi còn sử dụng thủ pháp nghệ thuật lắp ghép <montage> của điện ảnh để mở rộng khuôn khổ của hành động, mở rộng dung lượng của tiểu thuyết, làm cho bối cảnh của sử thi phong phú thêm. Đó là cảnh Mầm từ trại tập trung trở về quê hương, cảnh miền núi trong những ngày tiền khởi nghĩa, cảnh vùng xuôi chết đói, những mẩu chuyện về lính Nhật, chuyện Việt Minh chiếm Nhã Nam và đã về sát cầu Gia Bảy ở Thái Nguyên, chuyện lính ở phố Cờ bạc đồn chạy về xuôi, sử dụng kiểu lắp ghép này cuốn tiểu thuyết đã được mở rộng thêm về dung lượng và qui mô. Nhưng không phải dựa trên cơ sở đó để có thể sử dụng một cách tùy tiện, để che đi tình trạng thiếu vốn sống, mà dùng lối lắp ghép để giúp nhà văn mở rộng khuôn khổ của cốt truyện, nó là một biện pháp thứ yếu đứng bên cạnh và hỗ trợ cho việc miêu tả kể chuyện và xây dựng tính cách. Khi Quyên hoạt động cách mạng bí mật, Nguyễn Đình Thi đã sử dụng biện pháp quay nhanh của điện ảnh, khi ở bến đò rừng, ở Quảng Yên, khi Hồng Gai, Đông Triều... những nơi này tác giả dùng ống kính quay trượt làm cho tính cách của nhân vật Quyên bị cắt xén ra làm nhiều quãng, ta chỉ thấy Quyên lúc ẩn lúc hiện, hành tung đầy bí mật nhưng sự diễn biến tâm lý của nhân vật không được nhà văn miêu tả một cách chu đáo và đầy đủ.

Kết cấu của tiểu thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa thường gắn với tư tưởng chủ đề và sự phát triển của tính cách nhân vật. Muốn đảm bảo được sự thống nhất về kết cấu. Nhà văn phải quan tâm đến tất cả các bộ phận và mối liên hệ của chúng trong phạm vi một chỉnh thể nghệ thuật. Như vậy, kết cấu đóng một vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng cốt truyện, xây dựng hệ thống nhân vật trong tác phẩm.

Chương 3 **SỰ KẾT HỢP GIỮA SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT** **TRONG TIỂU THUYẾT - SỬ THI.**

3.1. Sự kết hợp các tuyến sự kiện và tuyến nhân vật.

Tiểu thuyết *Vỡ bờ* trên dưới 50 nhân vật, mỗi nhân vật được tác giả khắc hoạ bằng những nét bút khác nhau, ở đó tự nhân vật nói lên hoàn cảnh sống của mình, hoàn cảnh của đất nước mình qua các sự kiện của xã hội. Không gian được mở ra, thời gian được dồn nén lại bởi đây ập các sự kiện liên tiếp xảy ra. Những khối người đông đảo, những phong trào xã hội khổng lồ ào ạt đi vào tác phẩm. Những sự kiện và nhân vật hoà quyện vào nhau, đan chéo nhau đó chính là cái tài của nhà văn đã chuyển hoá các sự kiện xã hội vào từng con người cụ thể để dựng nên một bức tranh tổng quát về hiện thực, trình bày thế giới được miêu tả trong tính toàn vẹn và phong phú của nó. Mỗi sự kiện lớn của đời sống thường được tác giả thể hiện thông qua một số nhân vật, và mỗi nhân vật thường được tác giả soi sáng ở thời điểm mà nó có khả năng phản ánh đầy đủ một sự kiện lớn của đời sống. Nguyễn Đình Thi đã chọn ba địa điểm chính hai thành phố lớn Hà nội, Hải Phòng và vùng quê Hải Dương làm cơ sở cho các nhân vật hoạt động. Lấy Hà Nội làm môi trường chính trị xã hội và văn hoá lớn; Hải Phòng là thành phố của thợ thuyền lao khổ và tinh thần kiên cường, cách mạng. Vùng quê Hải Dương là nơi nuôi dưỡng phong trào Cách mạng. Tác giả lấy các nhân vật tham gia Cách mạng như Khắc, Quyên, An, Hội làm dòng chảy chính, và các nhân vật như Tư, Toàn, Phượng, Thanh Tùng để miêu tả môi trường văn hoá và sinh hoạt của người trí thức Hà Nội. Xoan, Côi, Mầm là các nhân vật ở làng quê, có bản sắc và gọi nhiều cảm mến. Tất cả các nhân vật trên đều có những giá trị, vai trò khác nhau trong tác phẩm. Họ là những nhân vật tiêu biểu trong xã hội lúc bấy giờ. Tiểu thuyết *Vỡ bờ* của Nguyễn

Đình Thi không chỉ đề cập đến và giải quyết một vài vấn đề riêng lẻ trong đời sống, tác giả đã tập trung giải quyết hàng loạt các vấn đề quan trọng của Cách mạng, của giai cấp và của mỗi con người.

Để phản ánh được các sự kiện trọng đại trong xã hội, phải có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa sự kiện và nhân vật, đây là vấn đề quan trọng và khá phức tạp của mỗi tác phẩm, không phải tác phẩm nào cũng có được sự đan cài này. Sự kiện có được làm nổi bật hay không phải thông qua nhân vật, và nhân vật muốn phát triển mạnh mẽ phải thông qua sự kiện. Đây chính là tài năng của nhà văn trong quá trình sắp xếp, bố trí các nhân vật, sự kiện, chi tiết sao cho hợp lý, kết cấu chặt chẽ để làm nổi bật tư tưởng và chủ đề của tác phẩm.

3.2. Phân tích một số nhân vật cụ thể trong mối quan hệ với sự kiện lịch sử.

Hội là nhân vật đầu tiên được giới thiệu trong tác phẩm, một con người trí thức đang phải vật lộn với cuộc sống. Người có trí thức luôn là nền tảng trong mọi thời đại để xã hội phát triển, vì vậy không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Đình Thi chọn Hội là nhân vật đầu tiên xuất hiện, thậm chí tác giả còn muốn cho bạn đọc thấy được những băn khoăn suy nghĩ của một người trí thức nhạy cảm với những vấn đề xã hội. Khi chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, xã hội đảo lộn, khắp nơi đang có sự bất ổn của bọn thực dân Pháp. Hội đã chứng kiến nhiều phen kinh hoàng. Anh có những suy nghĩ về Cách mạng, mặc dù nghĩ đến cách mạng anh cảm thấy khó khăn quá. Dù sao Hội cũng biết mình sẽ phải làm gì trước tình hình đó, phải báo ngay cho Khắc để Khắc rút nhanh vào bí mật. Khắc là một chính trị phạm đang bị quản thúc ở quê. Lúc này xã hội đang biến động và có sự chuyển hoá mạnh mẽ, bọn phát xít lợi dụng chiến tranh chúng thắt chặt mọi gọng kìm vây ráp, bắt bớ các chính trị phạm. Bao tấp của cuộc đời đang lùa vào từng căn nhà, từng nếp sống và từng suy nghĩ của mỗi con người.

Khi xây dựng nhân vật, Nguyễn Đình Thi đặt các nhân vật trong từng gia đình cụ thể, gia đình là tế bào nhỏ nhất trong xã hội, như gia đình Khắc đại diện cho gia đình nhà Nho có truyền thống cách mạng, gia đình Hội đại diện cho gia đình tiểu tư sản, gia đình chị Gái đại diện cho tầng lớp công nhân, gia đình Xoan đại diện cho những người nông dân nghèo, còn đối với bọn địa chủ cường hào có gia đình Nghị Khanh gian ác chúng làm giàu theo hướng kinh doanh tư bản, ngoài ra còn có Huyện Môn, Chánh hội, Bá Soạn.

Những nhân vật trên lần lượt xuất hiện, cùng với sự tác động mạnh mẽ của Cách mạng đối với từng con người, từng giai cấp cụ thể, mỗi người có những trình độ tiếp thu khác nhau. Những con người thuộc những giai cấp khác nhau đã tạo nên một cuộc sống đa dạng, phức tạp đầy mâu thuẫn, một cuộc sống khách quan bình thường, tự nhiên như nó vốn có. Những sự kiện nóng bỏng của chiến tranh tuy đã lan toả đến từng con người, nhưng tiểu thuyết không phải lúc nào cũng căng thẳng, nghiêm trang dồn dập như bị kịch, châm biếm gay gắt, chua cay, hài hước như hài kịch. Nhịp điệu của tiểu thuyết *Vỡ bờ* đi không chậm, không nhanh, nhưng bạn đọc thấy được bóng đen của chiến tranh đang dấn ập xuống cuộc sống của người dân, họ đang phải lần mò từng bước đi trong bóng đêm. Cuộc sống sẽ không có ánh sáng, không có tia hy vọng nếu họ không nắm bắt kịp thời ánh sáng của Cách mạng.

Nguyễn Đình Thi đặt tất cả niềm tin yêu vào Khắc, ông đã tập trung ánh sáng, trí lực vào tư tưởng và hành động, tâm trạng và số phận của Khắc để dựng lên một một tính cách có thể soi sáng cho nhiều người trong quan hệ với gia đình, bạn bè đồng chí ở những phương diện khác nhau, hoàn cảnh khác nhau Khắc luôn là người kiên định, dũng cảm, sống có lý tưởng thủy chung, giàu tình cảm và mực thước. Khắc có một tâm hồn hết sức phong phú, yêu mến gia đình nhỏ bé. Nguyễn Đình Thi đặt Khắc trong hoàn cảnh hết sức éo le, mẹ thì già yếu, con gái thì nhỏ mọn coi mẹ, em gái lớn mà chưa lập gia đình. Khắc suy nghĩ rất nhiều về cái tổ ấm của mình. Nhưng sự nghiệp giang sơn chưa thành, Tổ Quốc đang cần những người con như Khắc, Khắc không thể khoanh tay đứng nhìn cảnh người dân mất nước. Một lần nữa Khắc lại xông vào nơi lửa cháy, bỏ lại sau lưng bao nỗi niềm đắng cay. Phải có tấm lòng can trường mới làm được điều đó. Ở Khắc luôn là một chiến sĩ cách mạng rất mực trung thành với sự nghiệp của dân tộc, của Đảng, dũng cảm và có khí tiết sẵn sàng hy sinh tất cả cuộc đời mình cho lý tưởng cách mạng. Mặc dù Nguyễn Đình Thi không giới thiệu cuộc đời hoạt động cách mạng trước của Khắc, nhưng chúng ta tin rằng vào những khoảnh

khắc gay go nhất, những nơi thử thách dữ dội nhất Khắc luôn có mặt, có cả đội ngũ những chiến sĩ cách mạng dày dạn, trung kiên như Lê, Thiết, Gái... số phận của họ gắn với những biến cố lịch sử như chiến tranh và cách mạng, gắn với những đau thương mất mát và chiến công phi thường.

Trong tiểu thuyết *Vỡ bờ* - Nguyễn Đình Thi muốn dựng lên một thời kỳ lịch sử dân tộc Việt Nam với những sự kiện trọng đại. Người dân Việt Nam đã đứng lên mạnh mẽ như vũ bão, dưới sự lãnh đạo của Đảng trong những năm 1939 -1945 nhằm đánh đổ bọn phát xít Nhật, thực dân Pháp cùng với bọn tay sai để giành chính quyền về tay nhân dân .

Sự kiện và nhân vật hoà quyện vào nhau. Mỗi sự kiện tác giả đều soi vào một vài nhân vật điển hình. Khi Đảng ta chủ trương rút vào hoạt động cách mạng bí mật, Khắc được tác giả tin yêu giao cho trọng trách quan trọng gánh vác sứ mệnh cao cả của đất nước.

Lần đầu An xuất hiện hết sức bình thường, nhưng dần dần đã chiếm được cảm tình với bạn đọc. An không trực tiếp tham gia cách mạng như chị Gái, Quyền... nhưng với tấm lòng trong sáng và tình yêu thuỷ chung với Khắc, yêu Khắc và cô yêu luôn Cách mạng. Hình ảnh An làm bạn đọc nghĩ đến những người phụ nữ Việt Nam, đảm đang giàu lòng nhân hậu nhưng cũng rất mực thông minh. An thay cha mẹ nuôi em khôn lớn, và trưởng thành. An ngày càng được tô đậm thêm ở tính cách, ở tấm lòng trong trắng, dịu hiền, đầy yêu thương triu mến. Một lòng thờ chồng nuôi con, mặc dù Khắc không còn, nhưng An vẫn nghĩ và luôn có trách nhiệm với gia đình nhà chồng. Cũng có lúc tác giả để An được thử thách với tấm lòng của mình. Nguyễn Đình Thi không miêu tả An ở hình dáng, vẻ đẹp bên ngoài, nhưng ở An toát lên một ấn tượng khó phai đó là tình yêu của An dành cho Khắc giống như một bài thơ trữ tình, trong đó chứa đựng biết bao về lý tưởng nhân đạo, một tấm lòng kính trọng đầy triu mến đối với người chiến sĩ Cách mạng. Một người vợ thuỷ chung, tận tảo đã trở thành truyền thống lâu đời của người dân Việt Nam, một nhân cách tươi sáng, một con người cá nhân tự nguyện làm hậu thế vững chắc cho người ở phía trước .

Khác với An, Quyền được tác giả khắc hoạ ở một điểm nhìn khác, một ngòi bút khác nhưng vẫn với tấm lòng yêu mến và cảm phục ở người phụ nữ Việt Nam. Nhân vật Quyền được tác giả khắc hoạ qua hai vai trò quan trọng ở những thời điểm khác nhau, nhưng theo một thời gian tuyến tính. Đó là khi ở nhà, và khi tham gia cách mạng.

Nguyễn Đình Thi đã khéo đan cài các sự kiện xã hội, từ số phận đời tư cho đến số phận của Cách mạng. Khi chiến tranh đã xâm nhập khắp các nơi, cũng là lúc các mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc ngày càng căng thẳng gay gắt. Các sự kiện phát triển song song với sự phát triển tính cách của các nhân vật cụ thể.

Tiểu thuyết hiện thực xã hội của chúng ta xây dựng được những nhân vật điển hình có qui mô lớn không những tiêu biểu cho dân tộc mà còn tiêu biểu cho một thời đại. Đất nước khi lâm nguy đã có những đội ngũ hùng hậu, trung kiên đứng lên dấn thân vì nghĩa lớn như Khắc, Lê, Thiết... nhờ sự điều dắt của Đảng. Đứng sau họ là một nền tinh thần vững chắc của những người phụ nữ, trong chiến tranh họ hy sinh chịu đựng lớn lao “trong chiến tranh mọi nỗi vất vả đau đớn nhất, đều đổ lên những người đàn bà. Và thực ra xã hội, Tổ Quốc tất cả còn sống được là nhờ họ ”. Nguyễn Đình Thi đã ghi lại được những hình ảnh đẹp về người phụ nữ đảm đang, chung thuỷ, giàu lòng hy sinh và nói chung, ông miêu tả họ thành công trong quan hệ gia đình, tình yêu, tình bạn hơn là trong quan hệ đấu tranh giai cấp, đấu tranh cách mạng. Nguyễn Đình Thi rất thành công khi viết về người phụ nữ và nhi đồng. Bằng cả vốn sống trực tiếp và vốn sống gián tiếp Nguyễn Đình Thi đã dựng lại cả một giai đoạn lịch sử quan trọng của dân tộc với nhiều hoàn cảnh môi trường, nhiều kiểu người khác nhau trong xã hội. Cách mạng ngày càng lớn mạnh bởi lòng căm thù giặc sâu sắc, nhiều người dân đã dấn hết ý chí, say mê lý tưởng Cách mạng họ tập trung về một phía, và tạo một sức mạnh phi thường. Các nhân vật trong tác phẩm đều được Nguyễn Đình Thi đưa từ hoàn cảnh hẹp <trong mối quan hệ gia đình> ra hoàn cảnh rộng <môi trường xã hội>, đều được thử thách trong dòng thác lớn của lịch sử và có những chuyển biến quan trọng trong tính cách theo những con đường độc đáo khác nhau.

Với các sự kiện diễn ra liên tiếp, các nhân vật cũng cùng đó xuất hiện đủ các tầng lớp người, các kiểu người trong xã hội. Mọi vấn đề của cuộc sống đều được phản ánh trong *Vỡ bờ*, tác giả nhanh chóng chuyển hoá chúng vào cốt truyện để người đọc có thể chấp nhận một cách tự nhiên và sự thâm nhập của chúng vào tuyến tâm lý nhân vật đã tạo thành mối quan hệ giữa các yếu tố sử thi và yếu tố tâm lý. Các sự kiện luôn gắn liền với nhiệm vụ khám phá tính cách của nhân vật. Tiểu thuyết *Vỡ bờ* đã dựng lên những bức tranh đầy sức tố cáo, tái hiện thân phận đau thương của nhân dân để ta hiểu được tính tất yếu của cách mạng. Không chỉ riêng tầng lớp nông dân mới bị xâu xé, bị đàn áp cùng cực mà ở đây các tầng lớp lao động như công nhân cũng phải sống trong cảnh tối tăm, ảm đạm và bị đày. Trong các xưởng may, nhà máy xi măng... những công nhân lao động không biết mình sẽ sống chết khi nào, số phận mong manh đang bị chiến tranh đe dọa. Rồi đến văn hoá giáo dục, nghệ thuật đều bị rẻ rúng.

Tóm lại, sự kiện và nhân vật luôn gắn kết với nhau trong một chỉnh thể nghệ thuật. Các sự kiện được biểu hiện ra sao đều phải thông qua nhân vật, mỗi nhân vật đảm nhiệm một vai trò khác nhau trong từng hoàn cảnh cụ thể. Có nghĩa các sự kiện phải được soi vào từng nhân vật và nhân vật phải được thử thách qua các sự kiện lịch sử.

Chương 4

SỰ KẾT HỢP GIỮA SỬ THI VÀ TÂM LÝ

4.1. Sự kết hợp các yếu tố sử thi và tâm lý trong tiểu thuyết *Chiến tranh và hoà bình* của L.Tolstói .

Nhà văn L.Tolstói miêu tả tâm lý nhân vật hết sức tài nghệ, độc đáo. Ông miêu tả tâm lý nhân vật theo nhiều hướng. “ Khi miêu tả nhân vật Pie, L.Tolstói đã chú ý đặt Pie ở nhiều trạng huống khác nhau trong cả một quá trình từ hoàn cảnh xuất thân, tiểu sử riêng, các giai đoạn trên đường đời của Pie, và ông đã thấy Pie có thể đóng bất kỳ vai nào: ông hoàng lẫn anh cùng dân” <5, tr653>. Pie là người yêu nhanh, say mê và ngay đấy lại ghét người mình vừa yêu, không chịu nổi mối quan hệ xã giao với phụ nữ. Tất cả mọi người đều cố ý vun cho Pie lấy ELen nhất là ông Vaxili. Bởi “đã có những thay đổi diễn ra trong cách nhìn của xã hội đối với chàng”, trước đây mọi người tiếp chàng hết sức hời hợt “*Pie được đón tiếp như một người chết hiện về hay một người mắc bệnh ôn dịch. Công tước tiểu thư lớn tuổi nhất ngừng đọc sách và ngậy người ra nhìn chàng với đôi mắt sợ hãi*” <25, q1, tr191>. Nhưng đến khi Pie giàu có, tất cả mọi người lại có thái độ hoà nhã, dịu dàng như nhau đối với chàng bá tước trẻ tuổi. Pie nghĩ rằng mọi người quý mến mình là lẽ dĩ nhiên và nếu ai không quý mến mình thì đó là một điều vô lý, cho nên chàng rất tin lòng thành thực ở những người xung quanh. Pie nghiêm nhiên trở nên giàu có, và trở thành bá tước Bézukhốp.

Những tư tưởng, tình cảm của con người là một quá trình vận động rất biện chứng, từ sự việc này dẫn đến sự việc khác, từ những cái được chứng kiến, một cuộc nói chuyện, một cuộc tham quan... cũng làm cho con người có những suy nghĩ, dần vật... như vậy con người đã đi từ sự chưa biết đến sự hiểu biết, đi từ nhận thức này đến một nhận thức khác hoàn toàn ngược lại. Một ánh sáng trí tuệ không phải bao giờ cũng đến với ta một cách trực tiếp, dưới dạng thuần túy tự nhiên của nó. Thường thường bắt đầu là những cảm giác, những ấn tượng mơ hồ, không rõ rệt, những ấn tượng đó tác động lẫn nhau trong một phản ứng dây chuyền, cái này làm tiền đề cho cái kia và đến một lúc nào đấy, trên cơ sở một khối lượng những cảm giác được chất chứa, một ánh sáng trí tuệ mới vụt hiện ra, đánh dấu một bước chuyển biến về chất lượng trong quá trình tư duy của con người. Khi miêu tả dòng chảy tâm lý đang diễn ra trong tâm hồn Pie, nhà văn L.Tolstói cho chúng ta thấy Pie đi từ một con người còn ngơ ngác trước cuộc sống, đến một con người biết suy nghĩ và hành động đáng được tôn trọng, đó là từ khi chàng vào chiến trường Borodino. Pie gần như thay đổi hoàn toàn. Khi Pie phát hiện ra vợ mình, Elen, có tình nhân, lòng ghen tuông đã trở nên cao độ, Pie đã thách đấu súng với Đolôkhốp <tình nhân của vợ>. Sau đó Pie đã rời nhà đi Peterburg, trong đầu chàng xuất hiện một loạt những suy nghĩ mông

lung, những câu hỏi không lời giải đáp. Những suy nghĩ của Pie giống như một thứ ánh sáng trí tuệ hiện ra, nó đánh dấu một bước chuyển biến về chất lượng trong quá trình tư duy của con người.

Pie rời bỏ Moxkva đi vào chiến trường Borodino với ý thức đoạn tuyệt cuộc sống cũ và tìm một cái gì đấy mới hơn mà chàng chưa hình dung được rõ rệt. Chàng chỉ thấy lòng mình “tràn ngập một cảm giác thấy cần phải làm một việc gì và hi sinh một cái gì mới được” chàng gặp gỡ những người thương binh buộc băng trắng vừa hành quân vừa ca hát trên đồi Mógiaixki, họ không biết được ngày mai họ sẽ ra sao, nhưng tâm hồn họ vẫn tươi sáng, yêu đời. Thậm chí Pie còn nhìn thấy những người nông dân làm dân quân mặc áo sơ - mi trắng, ở trên mũ chụp có đính một chữ, thập mô hôi nhỏ nhai, nói cười bô bô, đang làm việc ở bên phải con đường trên một ngọn đồi lớn cỏ mọc um tùm. Sau khi gặp Andrây, Pie hiểu một điều rằng “*toàn dân ai ai cũng muốn đánh giặc, một lời thôi: Moxkva. Mọi người chỉ muốn một kết cục*” <25, q3, tr267>. Tất cả những cái đó tạo nên cho tâm hồn Pie những cảm giác, những ấn tượng rất mới mẻ, trước đây chưa từng có. Cứ một ấn tượng mới xuất hiện lại gọi cho Pie hồi tưởng lại những kỷ niệm cũ và tạo nên những tiền đề cho các ấn tượng về sau, hình thành một dòng nội tâm trôi chảy không ngừng. Trong quá trình vận động đó, có những lúc Pie cảm thấy “cần phải liên kết lại, liên kết lại”, các ấn tượng rời rạc dần dần đan chéo với nhau, hoà hợp với nhau, va chạm nhau, làm loé lên tư tưởng mới, tư tưởng này giúp cho Pie soi chiếu lại tất cả những gì đã cảm thụ được trước đây bằng một hào quang mới : “Cái vấn đề từ khi xuống núi Mógiaixki và suốt ngày hôm ấy Pie băn khoăn lo lắng, bây giờ đã hiện ra hết sức rõ ràng và đã được hiện ra một cách rõ ràng triệt để...”. Những người mà chàng gặp, chàng hiểu được cái nhiệt huyết tiềm tàng của tinh thần yêu nước hiện lên trên gương mặt, chàng hiểu tại sao những người ấy lại đón chờ cái chết một cách thần nhiên và tựa hồ nhẹ nhõm như vậy. Cũng chính ánh sáng tư tưởng đó đã dẫn Pie đi đến một quyết định mới: “Phải làm lính, phải trở thành một người lính, một người lính thường thôi”.

Pie gặp những người thương binh trên đồi Mógiaixki, gặp những pháo thủ ở trận địa pháo, gặp đơn vị bộ binh của Andrây, qua những cuộc gặp gỡ ở những không gian khác nhau đó, L.Tolstói đã xây dựng được một bức tranh hoành tráng về toàn cảnh chiến trường Borodino. Đồng thời L.Tolstói lại miêu tả được những diễn biến tâm lý trong tâm hồn Pie. Từ những độc thoại tha thiết từ đáy sâu tâm hồn của Pie, nhà văn đã kết hợp “biện chứng pháp lớn” của lịch sử với “biện chứng pháp nhỏ” của tâm hồn. Đây là một bước tổng hợp mới của L.Tolstói trong việc thừa kế những thành tựu của sử thi cổ đại với thành tựu của tiểu thuyết thế kỷ 19. Vấn đề đặt ra của L.Tolstói là sự hoà hợp giữa cá nhân với cái “biển” nhân vật rộng lớn, tư tưởng chủ đề này đã qui định những vòng tròn tâm lý ly tâm của nhân vật. “Phải làm sao cho mọi người đều biết ta, sao cho cuộc đời ta phản chiếu lên mọi người và mọi người cũng sống với ta”.

Hành động của Pie, Andrây, Natasa đều hướng ra bên ngoài, từ thế giới của đẳng cấp quý tộc nhỏ bé hoà mình vào thế giới rộng lớn, từ chân trời của một người đi tới chân trời của tất cả. Cái cảm giác của Pie khi đặt chân trên chiến trường Borodino, Pie đưa mắt nhìn về phía trước, và cái quang cảnh tráng lệ mở ra trước mắt chàng làm chàng ngây ngất. Những chi tiết trên cho ta thấy, sự phát triển tính cách của nhân vật gắn liền với sự phát triển tâm lý của nhân vật. Hiện thực khách quan của đời sống tác động vào tâm hồn Pie tạo nên một phản ứng dây chuyền của những ấn tượng, hồi tưởng, tạo nên một dòng nội tâm trôi chảy không ngừng, trong đó mỗi một khâu trong sợi dây chuyền tâm lý gắn liền không những với hoàn cảnh và thời gian mà Pie có mặt mà còn gắn liền với quá trình xảy ra trước đó và tạo nên một điểm tựa cho những cảm thụ về sau.

4.2. Nghệ thuật miêu tả tâm lý của Nguyễn Du và Nam Cao.

Nguyễn Đình Thi cũng như những nhà viết tiểu thuyết hiện đại Việt Nam đã tiếp thu, học hỏi được ở những nghệ sĩ thiên tài như Nguyễn Du, L.Tolstói về nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật. Để đi sâu vào đời sống tâm lý của nhân vật, Nguyễn Du đã sử dụng thành công biện pháp nghệ thuật quen thuộc của tiểu thuyết hiện đại: độc thoại nội tâm. Đó là những đoạn độc thoại nội tâm của Thuý Kiều trong tác phẩm, những đoạn tự tố cáo của Mã Giám Sinh, của Hoạn Thư, điều đó chứng tỏ Nguyễn Du là người hiểu biết mọi tầng lớp người trong xã hội. Nhưng có một điều chúng ta dễ dàng nhận ra là

những đoạn độc thoại nội tâm trong nền văn xuôi chữ Hán thường tách ra khỏi ngôn ngữ của người kể chuyện, đứng độc lập như những bài thơ xướng hoạ, thơ đề tặng, những bài văn tế <Truyện kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ>. Trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du tâm trạng của Kiều được đi vào trong văn mạch chung của tác phẩm, tâm trạng của nhân vật như vậy sẽ tự nhiên và hiện thực hơn. Trong cơn gia biến của gia đình, Kiều đã quyết định bán mình chuộc cha.

Biện pháp nghệ thuật miêu tả độc thoại nội tâm hết sức quan trọng, nó làm cho người đọc dễ nắm bắt vấn đề, cuộc đời số phận của từng nhân vật trong tác phẩm. Muốn xây dựng thành công nghệ thuật này nhà văn phải hiểu được từng con người trong mọi hoàn cảnh. Những nhân vật trong sử thi của chúng ta thường hành động theo ý thức của cả cộng đồng, yếu tố xã hội và yếu tố cá nhân là đồng nhất. Chính vì vậy những tác phẩm sử thi mang được những bức tranh hoành tráng, toàn cảnh của thời đại. Nhưng ngược lại ngôn ngữ được sử dụng trong tác phẩm lại là ngôn ngữ mang tính chất của cả cộng đồng không mang được những nét riêng ngôn ngữ của từng nhân vật. Nhân vật chưa có một ngôn ngữ cá thể hoá, ngôn ngữ được dùng bằng cách nói ví von, giàu hình ảnh, tràn ngập trong các tác phẩm. Nhưng chưa có được những đoạn miêu tả độc thoại nội tâm. Cho đến văn học hiện thực phê phán đã có những nhân vật được xây dựng tính cách điển hình, có được một cá tính rõ ràng như Chí Phèo, hay Xuân Tóc Đỏ... Các nhân vật này được gắn với những hoàn cảnh nhất định. Nhà văn Nam Cao đã cố gắng đi sâu vào đời sống tâm lý bên trong của Chí Phèo, cho chúng ta thấy được sự vận động thay đổi trong tính cách của nhân vật này.

Miêu tả quá trình phát triển tâm lý của nhân vật, là nhà văn đang chú ý đến từng chi tiết tinh tế trong thế giới nội tâm của nhân vật. Nó vốn là viên ngọc quý trong chiều sâu tâm hồn của nhân vật. Cái thế giới bên trong này của con người mới, với tất cả những hoài bão, ước mơ cao cả, những tư tưởng tình cảm đẹp đẽ, lại chính là điều hấp dẫn nhất đối với bạn đọc tiểu thuyết ngày nay. Bên cạnh đó những suy nghĩ bên trong mới là những tình cảm thật, tính cách thật nhất của nhân vật. L.Tolstói cho rằng: “Mục đích chính của nghệ thuật là nói lên sự thật về tâm hồn con người, nói lên những điều bí ẩn không thể diễn tả bằng ngôn ngữ thông thường được”. Nghệ thuật độc thoại nội tâm của L.Tolstói đã có những ảnh hưởng rất lớn đối với tiểu thuyết hiện đại.

4.3. Sự kết hợp sử thi và tâm lý trong tiểu thuyết *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi.

Ở những chương trên, chúng tôi đã nói đến quy mô sử thi của *Vỡ bờ*, những bức tranh hoành tráng phản ánh những sự kiện lịch sử của dân tộc trong những năm mở đầu đại chiến thế giới lần thứ hai đến Tổng khởi nghĩa tháng Tám trong toàn quốc. Để kết hợp các yếu tố sử thi và tâm lý, Nguyễn Đình Thi đã có ý thức học tập những kinh nghiệm thành công của L.Tolstói. Ông cũng kế thừa truyền thống miêu tả tâm lý của những nhà văn Việt Nam như Nguyễn Du, Nam Cao... Ông cho rằng “trong tiểu thuyết thời cổ, người ta chỉ kể lại các việc làm, lời nói của nhân vật. Tiểu thuyết ngày nay thì lấy cách miêu tả nhân vật từ bên trong làm chính... Cách miêu tả từ bên trong tâm hồn nhân vật đã giúp cho tiểu thuyết hiện đại ngày càng đi sâu được vào cuộc sống tinh thần của con người. Đó là thế giới vô cùng phức tạp và tinh vi, nó vô hình nhưng lại có ý nghĩa, nhất là có tầm quan trọng quyết định đối với nhân cách của người ta”. Những nhân vật của Nguyễn Đình Thi thường được chiếu rọi bằng một ánh sáng ấm áp từ bên trong. Nhiều nhân vật trong tiểu thuyết *Vỡ bờ* của ông có một tâm hồn trong sáng và đẹp. Khi miêu tả tâm hồn sâu kín của nhân vật Nguyễn Đình Thi thường thể hiện qua đôi mắt. Như khi miêu tả Quyên người con gái giàu đức hi sinh “Quyên không đẹp, nhưng hai con mắt thông minh, to và sáng làm cho nét mặt Quyên có một vẻ đẹp riêng, như từ bên trong toả ra”. Chính đôi mắt thông minh của Quyên đã làm cho bạn đọc thấy được Quyên có một cá tính mạnh mẽ, cứng rắn và biết cam chịu, không nghĩ đến riêng bản thân mình, chăm chỉ làm việc thay anh chăm sóc mẹ và cháu. Khi nghĩ đến bản thân mình cô chỉ mong gặp được một người như anh trai mình. Đôi mắt, ánh mắt nhìn, nhìn vào đó người ta có thể đoán biết phần nào tính cách của nhân vật. Nguyễn Đình Thi đã mô tả được những nét tâm lý sâu kín bên trong của Phượng và do đó đã khắc hoạ được nét tính cách của nhân vật này.

ở nhân vật Phụng, nhà văn miêu tả đôi mắt để qua đó nói lên được nhiều khía cạnh khác nhau trong cùng một con người. Và đôi mắt là dăm, dài, sắc sảo đã nói lên một Quế nhanh nhẹn, từng trải. Cũng bằng biện pháp miêu tả độc thoại nội tâm, Nguyễn Đình Thi đã dùng một mũi tên bắn trúng hai mục đích, một Nghị Khanh dâm ô, gian xảo và con người lấy thịt đè người của mẹ vợ Nghị Khanh.

Nguyễn Đình Thi đã ném Hội ra giữa dòng xoáy của xã hội, đẩy đẩy nhưng hỗn loạn của cuộc sống, để Hội tự suy nghĩ và hành động. Sau khi cái trường “thổ tả” của Hội phải đóng cửa vì chiến tranh, các bạn bè bị bắt bớ, còn mình thì lâm vào cảnh thất nghiệp, Hội luôn bị ám ảnh bởi một câu hỏi: “ làm gì, mình làm gì bây giờ ? “Càng nghĩ, Hội càng thấy lạc mải vào một cái gì mênh mông, hình như có một sợi dây nào mà nếu tìm thấy thì anh sẽ hiểu được tất cả, nhưng cái sợi dây ấy lại không lúc nào anh có thể tìm thấy được ”. Như vậy sợi dây chuyên tâm lý diễn ra trong Hội, cũng như Quyên... luôn hướng ra bên ngoài, nó được gắn liền với hoàn cảnh và thời gian. Những vòng tròn tâm lý của Hội, Quyên... là những vòng tròn tâm lý ly tâm. ở đây có sự tác động vào nhau giữa yếu tố sử thi và yếu tố tâm lý, nội dung sử thi rộng lớn trong cuộc đấu tranh cách mạng gắn với sự phát triển tâm lý của nhân vật, nó thấm sâu vào đời sống nội tâm của con người, làm cho đời sống nội tâm phát triển liên tục, dường như là một quá trình độc lập, tự phát, tự vận động.

Tiểu thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa tập trung mô tả những hành động cách mạng, những hành động của người anh hùng mới đang đứng lên cải tạo hoàn cảnh, cải tạo cuộc sống. Những suy nghĩ, những diễn biến nội tâm phong phú của từng nhân vật, được thể hiện bằng những hành động cao cả.

Qua đó người đọc dễ dàng cảm nhận, và còn có khả năng đồng cảm với từng số phận con người.

KẾT LUẬN

Văn học Việt Nam ngày một nảy nở trong vườn hoa muôn màu, muôn sắc. Mỗi tác phẩm ra đời luôn là tiếng nói của thời đại, phản ánh cuộc sống chân thực và sinh động. Những bức chân dung cuộc sống bằng ngôn từ hiện dần ra trước mắt độc giả. Thời đại nào cũng có những thể loại, những tác phẩm đặc sắc và cảm hứng chủ đạo làm giọng điệu riêng. Tiểu thuyết Việt Nam 1945-1975 nói chung và tiểu thuyết *Vỡ bờ* nói riêng đã lấy cảm hứng sử thi làm cảm hứng trung tâm. Đây là thời kỳ lịch sử có những biến động dữ dội, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử nước nhà và nó có khả năng quyết định đến vận mệnh của cả cộng đồng.

Một thời đại anh hùng đã sinh ra một nền văn học anh hùng, những con người anh hùng. Bản chất anh hùng được tiềm ẩn và đến thời kỳ này có dịp bùng phát. Điều này làm cho tiểu thuyết - sử thi hiện đại Việt Nam đạt tới một đỉnh cao về nghệ thuật, nó như một bước tổng hợp của các yếu tố sử thi, kịch, và trữ tình...

Miêu tả xã hội trên một trường rộng lớn cho nên kết cấu tất yếu phải phù hợp với tiểu thuyết - sử thi. Một kết cấu đa tuyến, nhiều chủ đề, nhiều tuyến cốt truyện nhân vật đan chéo nhau, đây là ưu điểm của bộ tiểu thuyết *Vỡ bờ* nói riêng và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại nói chung. Trong đó, các tuyến hành động nằm song song với nhau, đan chéo và chi phối nhau. Bên cạnh chủ đề về chiến tranh cách mạng, còn có chủ đề về sự tha hoá của nghệ thuật và sắc đẹp trong xã hội kim tiền. Trong mỗi chủ đề, các nhân vật hành động, và mỗi một sự kiện được soi, chiếu vào một, hay một số nhân vật nhất định. Những tuyến nhân vật hành động nhằm hướng đến những mục đích khác nhau, nhưng đến cuối tác phẩm hay kết thúc tất cả đều hoà nhập cùng với dòng thác lịch sử. Như vậy để đáp ứng nhu cầu của thực tại, sự xuất hiện của kiểu kết cấu đa tuyến, mới có thể chứa đựng được những nội dung mới, đặc biệt là nội dung sử thi.

Trong tiểu thuyết - sử thi, các yếu tố sử thi và yếu tố tâm lý hoà quyện vào nhau, nó là một bức tranh vừa tổng hợp vừa phân tích. Tiểu thuyết - sử thi không thể vắng bóng trong quá trình phát triển nền văn học nước nhà. Sức mạnh của tiểu thuyết - sử thi như nguồn mạch tươi mát làm sống dậy những giá trị tinh thần của nhân dân ta trong mọi thời đại.

